

BÁO CÁO

Sơ kết 01 năm thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp

Kính gửi:

- Đảng ủy phường Nam Gia Nghĩa;
- Đảng ủy UBND phường.

Thực hiện Công văn số 453-CV/ĐU ngày 09/4/2026 của Đảng ủy phường; Công văn số 32-CV/ĐU ngày 10/4/2026 của Đảng ủy UBND phường về việc xây dựng báo cáo sơ kết 01 năm thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; UBND phường báo cáo với nội dung như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH ĐỊA PHƯƠNG

Phường Nam Gia Nghĩa được thành lập theo Nghị quyết số 1671/NQ-UBTVQH15, thông qua ngày 16/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của phường Nghĩa Tân, phường Nghĩa Phú và xã Đăk R'Moan, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông (cũ). Sau khi sắp xếp, phường có diện tích tự nhiên 80,6km²; quy mô dân số 6.721 hộ/25.012 khẩu (*thường trú 5.814 hộ/22.694 khẩu; tạm trú 907 hộ/2.318 khẩu*); có 22 tổ dân phố với 23 dân tộc anh em, trong đó số người dân tộc thiểu số là 2.379 người (*chiếm 9,5% dân số*); có 03 tôn giáo chính: Phật giáo, Công giáo, Tin lành, với 3.875 tín đồ (*chiếm 15,4% dân số*).

- *Thuận lợi:*

Phường có vị trí địa lý thuận lợi, nằm trên trục giao thông huyết mạch với tuyến Quốc lộ 14 và đường tránh đi qua, tạo điều kiện thuận tiện cho lưu thông hàng hóa, phát triển vận tải và kết nối liên vùng.

Trên địa bàn có các loại khoáng sản chủ yếu như bauxit (nhôm), đá làm vật liệu xây dựng, thuận lợi cho phát triển công nghiệp – dịch vụ; có diện tích mặt nước tương đối lớn (thủy điện Đăk R'Tih), góp phần bảo đảm nguồn năng lượng, mở ra tiềm năng, lợi thế trong nuôi trồng thủy sản, phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng gắn với bảo vệ môi trường.

Bên cạnh đó, khí hậu ôn hòa, thổ nhưỡng màu mỡ, quỹ đất tương đối dồi dào là lợi thế quan trọng để phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững với các loại cây công nghiệp chủ lực (như cà phê, tiêu), cây ăn quả và các loại cây trồng khác mang lại giá trị kinh tế cao. Với vị trí kết nối liên vùng và quỹ đất còn dư địa tạo điều kiện mở rộng không gian quy hoạch, phát triển đô thị; xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ và thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội bền vững.

- *Khó khăn, thách thức:* Khoảng cách phát triển giữa các vùng chưa thực sự đồng đều; bất cập trong công tác quản lý đất đai, quy hoạch từng bước được rà soát, chấn chỉnh nhưng cần tiếp tục giải quyết căn cơ, lâu dài. Bên cạnh đó, trong

quá trình phát triển kinh tế – xã hội và sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, địa phương phát sinh thêm những yêu cầu mới về quản lý, điều hành, nâng cao đời sống văn hóa – xã hội, bảo đảm sự hài hòa về phong tục, tập quán giữa các cộng đồng dân cư. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản được giữ vững; tuy nhiên, vẫn tiềm ẩn một số yếu tố phức tạp, đòi hỏi cấp ủy, chính quyền và các ban, ngành, đoàn thể tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tăng cường nắm tình hình, chủ động phòng ngừa, góp phần giữ vững ổn định chính trị, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển bền vững.

II. VIỆC TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ Ở ĐỊA PHƯƠNG SAU VẬN HÀNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thể chế hoá, cụ thể hoá

1.1. Việc quán triệt, triển khai các chủ trương, quy định của Trung ương về tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp:

Trên cơ sở các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư số 174, 177, 178, 179, 183, 186, 192, 195, 202 về tình hình, kết quả hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp, UBND phường đã kịp thời tổ chức quán triệt, triển khai nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động các phòng, ban, đơn vị. Công tác tuyên truyền được thực hiện đồng bộ thông qua các cuộc họp chuyên đề, sinh hoạt chi bộ và hệ thống thông tin cơ sở, qua đó nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong việc triển khai chính quyền địa phương 2 cấp, bảo đảm thống nhất, thông suốt trong tổ chức và hoạt động.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, phân công nhiệm vụ của từng phòng, ban, đơn vị chuyên môn, đảm bảo rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm; xây dựng kế hoạch nhằm cụ thể hóa Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025, Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 05/02/2025, Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 31/5/2025 của Chính phủ liên quan đến triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đảm bảo mục tiêu tăng trưởng năm 2025.

UBND phường đã tập trung rà soát toàn diện các nhiệm vụ được giao, các nhiệm vụ tồn đọng, chuyển tiếp từ các đơn vị cũ trước sáp nhập; tổ chức phân công rõ trách nhiệm từng đơn vị, cá nhân phụ trách; xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện; kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế, bảo đảm các nhiệm vụ được triển khai đầy đủ, đúng tiến độ và đúng quy định.

1.2. Việc ban hành các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa, tổ chức thực hiện tại địa phương:

- Về sắp xếp, tổ chức bộ máy:

Ngay khi đi vào vận hành từ ngày 01/7/2025, UBND phường đã kịp thời ban hành 04 Đề án thành lập các phòng chuyên môn và Trung tâm thuộc UBND

phường⁽¹⁾; bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tiếp nhận, phân công công tác đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đồng thời, tổ chức tiếp nhận nguyên trạng các đơn vị sự nghiệp công lập (gồm 10 đơn vị sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo và 01 Trung tâm Văn hóa – Thể thao).

Tham mưu trình HĐND phường thông qua nhiều Nghị quyết quan trọng, cấp bách⁽²⁾; góp phần tạo tiền đề cho mô hình chính quyền địa phương 2 cấp hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả trên tất cả các lĩnh vực.

- Về thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội:

Quán triệt, phổ biến sâu rộng Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 28/07/2025 Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Nam Gia Nghĩa lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 – 2030. Thực hiện Chủ đề của Đại hội, UBND phường đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các phòng chuyên môn có liên quan thực hiện tốt các chỉ đạo từ Trung ương đến địa phương, trong đó tập trung các văn bản được xem là “bản lề” cho việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường⁽³⁾.

Bên cạnh đó, UBND phường đã ban hành kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 19/9/2025 về việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, bảo đảm mục tiêu tăng trưởng năm 2025 trên địa bàn phường; Quyết định số 716/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 cho các phòng, ban, đơn vị thực hiện; Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 23/02/2026 về việc triển khai thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy; Kế hoạch của UBND tỉnh và Chương trình hành động Đảng ủy phường Nam Gia Nghĩa về việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 – 2030; Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 30/3/2026 về triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng – an ninh năm 2026; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động số 12- CTr/TU, ngày 09/01/2025 của Ban thường vụ Tỉnh ủy (Khóa I) về thực hiện mục tiêu tăng trưởng “02 con số” trong giai đoạn 2026 – 2030.

Đồng thời, tổ chức xây dựng các kế hoạch chuyên đề theo từng lĩnh vực: Phát triển kinh tế - đô thị - thương mại dịch vụ; Đầu tư công; Quản lý đất đai, trật

¹ Đề án số 01/ĐA-UBND ngày 01/7/2025 về việc thành lập Văn phòng HĐND và UBND phường; Đề án số 02/ĐA-UBND ngày 01/7/2025 về việc thành lập phòng Văn hóa – Xã hội; Đề án số 03/ĐA-UBND ngày 01/7/2025 về việc thành lập phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Đề án số 04/ĐA-UBND ngày 01/7/2025 về việc thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công phường;

² - Lĩnh vực Kinh tế - Xã hội: 03 Nghị quyết;
- Lĩnh vực Tài chính – Ngân sách: 04 Nghị quyết;
- Lĩnh vực đầu tư công: 02 Nghị quyết;
- Lĩnh vực văn hoá – xã hội: 17 Nghị quyết.

³ Kết luận số 123-KL/TW ngày 21/01/2025 của Ban chấp hành Trung ương về đề án bổ sung phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025 của Ban chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số; Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

tự xây dựng, vệ sinh môi trường, bảo vệ và phát triển rừng; Công tác an sinh xã hội, chăm lo đời sống nhân dân; Phát triển văn hoá, giáo dục, y tế, thể thao; Đảm bảo quốc phòng – an ninh, giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Tiếp tục quan tâm, bố trí, mua sắm trang thiết bị, cơ sở vật chất làm việc; hoàn thiện hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu số bảo đảm kết nối thông suốt; xây dựng và khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu; tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, giải quyết thủ tục hành chính. Rà soát, báo cáo cấp có thẩm quyền kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai các nhiệm vụ theo thẩm quyền để sớm có giải pháp tháo gỡ bảo đảm cho hoạt động được thông suốt, hiệu quả.

1.3. Việc ban hành, rà soát, sửa đổi, bổ sung: quy chế làm việc; quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức; quy chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị; quy trình giải quyết công việc nội bộ

- *Về quy chế làm việc:* Thực hiện Luật tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản liên quan; ngay sau khi thành lập, UBND phường đã ban hành Quy chế làm việc của UBND phường⁽⁴⁾ theo hướng cụ thể hóa trách nhiệm, phạm vi và cách thức giải quyết công việc của tập thể UBND, Chủ tịch UBND, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên. Quy chế đã quy định rõ nguyên tắc làm việc, chế độ trách nhiệm, mối quan hệ công tác, quy trình xử lý công việc, chế độ hội họp, thông tin, báo cáo... Qua thực hiện, Quy chế cơ bản đáp ứng yêu cầu điều hành trong điều kiện mới; đồng thời đã được rà soát, điều chỉnh một số nội dung đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật liên quan và tình hình thực tiễn của địa phương.

- *Về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn:* Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Trung ương và của Tỉnh, UBND phường đã phê duyệt đầy đủ Quyết định quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của từng phòng chuyên môn, Trung tâm, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc. Quá trình thực hiện, UBND phường đã tổ chức rà soát, kịp thời điều chỉnh, bổ sung đối với các nội dung còn chồng chéo, chưa phù hợp, bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm.

1.4. Việc rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới hoặc bãi bỏ các văn bản quy phạm luật, văn bản quản lý, điều hành thuộc thẩm quyền để phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp, góp phần tháo gỡ điểm nghẽn về thể chế trong các lĩnh vực:

UBND phường đã chỉ đạo phòng chuyên môn tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ngành và địa phương ban hành, góp ý, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, hoàn thiện pháp luật để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật trên các lĩnh vực quản lý nhà nước; xây dựng và ban hành Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 05/11/2025 về triển khai truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật về các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 8, các văn bản liên quan đến chính quyền địa phương 02 cấp và một số vấn đề dư luận xã hội quan tâm.

Từ sau khi sáp nhập đến nay, các văn bản hiện hành của UBND phường chủ yếu là văn bản hành chính thông thường, phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành; UBND phường chưa ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025.

(Chi tiết Phụ lục II-2: Sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật và hướng dẫn thực hiện liên quan đến việc tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị ở địa phương sau vận hành chính quyền địa phương 2 cấp)

2. Kết quả tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp

2.1. Kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp

- *Kết quả tổ chức, kiện toàn, tinh gọn đầu mối bên trong các cơ quan chuyên môn thuộc UBND phường:*

+ Sau sắp xếp, UBND phường Nam Gia Nghĩa có 03 cơ quan chuyên môn và 01 tổ chức hành chính, gồm: Văn phòng HĐND và UBND, phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, phòng Văn hóa - Xã hội và Trung tâm phục vụ hành chính công; 01 Ban Chỉ huy quân sự phường (*so với trước sắp xếp, UBND thành phố Gia Nghĩa có 11 phòng, cơ quan hành chính*).

+ Về biên chế hành chính: Biên chế tạm giao năm 2026 là 65 biên chế, có mặt 56/65 biên chế⁽⁵⁾ (không bao gồm Ban Chỉ huy quân sự xã phường, do Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó Ban Chỉ huy quân sự phường đã chuyển qua sỹ quan chuyên nghiệp từ tháng 2/2026).

- *Kết quả sắp xếp, kiện toàn đơn vị sự nghiệp công lập và đầu mối tổ chức bên trong thuộc phạm vi quản lý:*

Sau sắp xếp, UBND phường Nam Gia Nghĩa có 12 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, gồm: 10 đơn vị sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo; 01 Trung tâm Dịch vụ tổng hợp và 01 Trạm Y tế. Biên chế sự nghiệp tạm giao năm 2026 là 305 biên chế, có mặt 301/305 biên chế⁽⁶⁾

+ Đối với Trung tâm Dịch vụ tổng hợp: Thực hiện theo định hướng của Trung ương và tình hình thực tiễn của địa phương, UBND phường đã thực hiện thành lập Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường để thực hiện cung ứng các dịch vụ công thiết yếu, đa ngành, đa lĩnh vực (*so với trước sắp xếp, UBND thành phố Gia Nghĩa có 03 đơn vị sự nghiệp gồm: Trung tâm Văn hoá, Thể thao và Truyền thông; Đội Quản lý trật tự cảnh quan đô thị, Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp*).

⁵ - Văn phòng HĐND và UBND phường: có mặt 20/23 biên chế: 01 PCT.HĐND phường chuyên trách; 01 Chủ tịch UBND phường; 02 PCT.UBND phường; 01 Phó trưởng Ban Kinh tế - Ngân sách, 01 Phó trưởng Ban Văn hóa - Xã hội; 01 Chánh Văn phòng; 01 Phó Chánh Văn phòng và 12 chuyên viên;

- Phòng Văn hóa - Xã hội phường: có mặt 15/16 biên chế: 01 Trưởng phòng; 02 Phó Trưởng phòng và 12 chuyên viên;

- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường: có mặt 14/15 biên chế: 01 Trưởng phòng; 02 Phó Trưởng phòng và 11 chuyên viên.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công: có mặt 07/8 biên chế: 01 Phó Giám đốc phụ trách và 06 chuyên viên.

⁶ - Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo: có mặt 252/256 biên chế;

- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp: có mặt 16/16 biên chế;

- Trạm Y tế: có mặt 33/33 biên chế.

+ Đối với Trạm Y tế phường: Giai đoạn tháng 7/2025 đến tháng 12/2025, Trạm Y tế phường Nam Gia Nghĩa trực thuộc Trung tâm Y tế khu vực Gia Nghĩa, cơ cấu tổ chức gồm 01 Điểm Trạm chính và 02 Điểm Y tế. Từ tháng 01/2026 đến nay, Trạm Y tế được thành lập trên cơ sở giữ nguyên trạng trạm Y tế phường Nam Gia Nghĩa cũ và tiếp nhận một phần biên chế, tài sản, nhiệm vụ của Trung tâm Y tế khu vực Gia Nghĩa cũ sau giải thể. Hiện nay, UBND phường đang chỉ đạo Trạm Y tế xây dựng phương án giải thể 02 điểm Y tế Nghĩa Tân và Nghĩa Phú do hoạt động không hiệu quả, tránh lãng phí tài sản công (so với trước sắp xếp, UBND thành phố Gia Nghĩa có 8 Trạm Y tế và 01 Trung tâm Y tế cấp huyện, sau sắp xếp còn 03 Trạm Y tế và không còn Trung tâm Y tế cấp huyện).

Nhìn chung, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của UBND phường có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tiễn, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; đồng thời thể hiện tinh thần trách nhiệm, tận tâm, tận tụy trong công tác.

Sau sáp nhập, các cơ quan, đơn vị đã nhanh chóng ổn định tổ chức và hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao; việc vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp bảo đảm thông suốt, thống nhất và đồng bộ trong chỉ đạo, điều hành. Các lĩnh vực kinh tế, quốc phòng - an ninh, văn hóa, xã hội, cải cách hành chính... từng bước ổn định, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

(Chi tiết theo Phụ lục II-3: Thống kê số liệu về tổ chức bộ máy, biên chế)

2.2. Rà soát, phân định thẩm quyền; thực hiện phân cấp, phân quyền, ủy quyền

Trên cơ sở các quy định của Trung ương, Bộ, ngành, và hướng dẫn của Tỉnh về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền theo các ngành, lĩnh vực; UBND phường đã chủ động tổ chức rà soát toàn diện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị trực thuộc; qua đó, xác định rõ phạm vi quản lý nhà nước giữa cấp tỉnh và cấp xã. Hiện nay, hầu hết các chức năng, nhiệm vụ trước đây thuộc thẩm quyền cấp huyện đã được chuyển giao về cấp xã thực hiện, đã tạo chuyển biến tích cực, góp phần rút ngắn thời gian giải quyết công việc, nâng cao tính chủ động của chính quyền cơ sở, đặc biệt là trong lĩnh vực Đất đai, Xây dựng, Quy hoạch, Tài chính – Ngân sách, Nội vụ, Lao động – Thương binh và Xã hội, Tư pháp – Hộ tịch,... Song song đó, chính quyền địa phương tiếp tục giải quyết các công việc tồn đọng của các xã, phường cũ; duy trì mối quan hệ mật thiết với cơ sở, tổ dân phố, tăng cường giải quyết thủ tục hành chính và phục vụ người dân, doanh nghiệp tại cơ sở, bảo đảm không để gián đoạn hoạt động quản lý, điều hành.

Tuy nhiên, qua rà soát cho thấy vẫn còn tồn tại một số nội dung chồng chéo, chưa rõ ràng về thẩm quyền, nhất là đối với các lĩnh vực liên ngành hoặc các nhiệm vụ mới phát sinh sau sắp xếp tổ chức bộ máy. Một số quy định chưa được điều chỉnh kịp thời dẫn đến tình trạng lúng túng trong tổ chức thực hiện,... Trước thực tế đó, UBND phường đã tích cực phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên để kịp thời xin ý kiến hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; đồng thời chủ động tổng hợp các khó khăn, bất cập phát sinh để

báo cáo, đề xuất điều chỉnh. Công tác tiếp nhận, xử lý các kiến nghị của cơ quan, đơn vị được thực hiện nghiêm túc, góp phần từng bước nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ người dân.

(Chi tiết theo Phụ lục II-4: Thống kê các văn bản do các cơ quan chuyên môn ban hành (theo phạm vi trách nhiệm phụ trách) để vận hành chính quyền địa phương 2 cấp)

2.3. Sắp xếp, bố trí, điều động cán bộ, công chức, viên chức

- Kết quả bố trí, sắp xếp, điều động, luân chuyển, biệt phái cán bộ, công chức, viên chức:

UBND phường đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức rà soát tổng thể biên chế hiện có, đối chiếu với danh mục vị trí việc làm để thực hiện bố trí, sắp xếp lại một cách hợp lý, khoa học, bảo đảm kịp thời, đúng quy định. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý tại phường được bố trí cơ bản đủ về số lượng, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. Công chức các cơ quan, đơn vị được phân công phù hợp với trình độ đào tạo, năng lực, kinh nghiệm công tác, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Thực hiện điều động 01 trường hợp công chức khỏi Đảng qua khỏi Nhà nước, qua đó góp phần bổ sung, tăng cường nhân lực cho lĩnh vực còn thiếu; thống nhất cho 01 trường hợp công chức liên hệ chuyển công tác ra ngoài tỉnh.

- Kết quả giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chịu tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy:

+ Sau khi sáp nhập, toàn phường có 04 cán bộ, công chức nghỉ thôi việc và nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ (nghỉ hưu trước tuổi 01 người và nghỉ thôi việc 03 người).

+ Có 26 người hoạt động không chuyên trách cấp xã thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ (Số lượng đã có quyết định nghỉ công tác và chi trả chế độ: 25 người; Số lượng chờ cấp có thẩm quyền phê duyệt: 01 người; Số lượng không đủ điều kiện thực hiện tinh giản: 0)

- Khó khăn, vướng mắc về biên chế, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh, cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức:

Bên cạnh kết quả đạt được, vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc như: số lượng biên chế chưa đáp ứng đầy đủ khối lượng công việc theo phân cấp, uỷ quyền; một số vị trí việc làm tại Trung tâm Dịch vụ tổng hợp chưa có hướng dẫn cụ thể về tiêu chuẩn chức danh như Thể thao, Truyền thông, công nghệ thông tin, kỹ thuật điện, ...; việc bố trí cán bộ ở một số lĩnh vực còn kiêm nhiệm, chưa được đào tạo chuyên môn nên hiệu quả công việc, chất lượng chưa cao, cần thêm thời gian để thích nghi với một số nhiệm vụ mới.

(Chi tiết theo Phụ lục II-5: Thống kê biên chế, cấp trưởng không là người địa phương và số cấp phó; Phụ lục II-6: Thống kê cán bộ, công chức, viên chức được điều động; Phụ lục II-7: Thống kê kết quả giải quyết chế độ, chính sách cán bộ, công chức, viên chức)

2.4. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng

- Công tác tập huấn, hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ dành cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được quan tâm triển khai đầy đủ, kịp thời; đặc biệt là đối với những nội dung trọng tâm như: Tổ chức bộ máy, phân cấp, phân quyền; Quy trình giải quyết công việc; kiểm soát thủ tục hành chính, cơ chế liên thông; Tài chính, ngân sách, đất đai, xây dựng, hộ tịch, tư pháp; Tập huấn ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), kỹ năng số, sử dụng phần mềm, dịch vụ công trực tuyến. Nhìn chung, nội dung tập huấn mang tính chuyên môn sâu, đi vào trọng tâm giải quyết vấn đề, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sau tập huấn, bồi dưỡng.

Tính đến nay, UBND phường đã triển khai trên 39 đợt tập huấn, bồi dưỡng dành cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã, phường.

3. Kết quả bàn giao, tiếp nhận và xử lý công việc chuyển tiếp

Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, việc bàn giao, tiếp nhận tài sản, tài liệu được triển khai kịp thời, đúng quy định. Địa phương đã phối hợp tổ chức ký biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản, tài liệu, nhân lực, nhiệm vụ và tài chính, hồ sơ tồn đọng do các đơn vị trước sáp nhập bào giao; đồng thời, triển khai phân công nhiệm vụ chuyển tiếp cho các phòng, ban, đơn vị chuyên môn tiếp tục triển khai các nhiệm vụ tại địa phương sau khi chuyển giao; bảo đảm rõ nội dung, phạm vi, trách nhiệm của từng bộ phận, không để xảy ra thất thoát, gián đoạn trong thực hiện nhiệm vụ.

Phường đã bố trí Kho quản lý, lưu trữ tài liệu, bảo đảm an toàn hồ sơ, tài liệu, dữ liệu trong quá trình sắp xếp. Công tác văn thư, lưu trữ được Đảng ủy, UBND xã quan tâm chỉ đạo thực hiện nghiêm túc. Việc tiếp nhận, đóng dấu, ban hành văn bản đi, đến được thực hiện kịp thời; văn bản được phân loại, trình ký và chuyển xử lý đúng quy trình, quy định.

4. Kết quả tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị sau sắp xếp

Ngay sau khi thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, các phòng, ban, đơn vị (kể cả các đơn vị sự nghiệp công lập) đã nhanh chóng ổn định tổ chức; rà soát, hoàn thiện, xây dựng đầy đủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức; phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ người, rõ việc; bảo đảm duy trì hoạt động liên tục, thông suốt trên tất cả các mặt công tác. Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ cơ bản đáp ứng yêu cầu đề ra, không để xảy ra gián đoạn trong phục vụ người dân và doanh nghiệp.

5. Bảo đảm nguồn lực, điều kiện hoạt động

5.1. Về tài chính, ngân sách, đầu tư

- Về tài chính, ngân sách:

Việc xây dựng phương án phân bổ kinh phí được thực hiện trên cơ sở các nhiệm vụ được giao, nhu cầu thực tế phát sinh, đồng thời phối hợp chặt chẽ với cơ quan tài chính và các đơn vị liên quan. Địa phương ưu tiên bố trí kinh phí cho các nội dung phục vụ trực tiếp duy trì hoạt động thường xuyên của bộ máy, cải thiện điều kiện làm

việc, đồng thời từng bước đáp ứng yêu cầu đầu tư nâng cấp hạ tầng, trang thiết bị phục vụ công vụ.

Về phân bổ và điều chỉnh dự toán ngân sách, việc giao dự toán và triển khai thực hiện được thực hiện theo hướng bám sát nhiệm vụ chi, đảm bảo cân đối giữa chi thường xuyên và chi đầu tư. Trong quá trình thực hiện, các nội dung điều chỉnh dự toán được rà soát, cập nhật kịp thời theo biến động nhiệm vụ; việc điều chỉnh đảm bảo đúng quy trình, hồ sơ, thẩm quyền và minh bạch, tránh tình trạng phân bổ dàn trải hoặc không phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

UBND phường đã trình HĐND phường xem xét, thông qua các Nghị quyết về Tài chính – ngân sách: Nghị quyết thông qua dự toán thu, chi NSNN năm 2025 sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; Nghị quyết giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2026; Nghị quyết phê chuẩn quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 trên địa bàn phường và Nghị quyết thông qua sử dụng kết dư ngân sách năm 2025 cấp phát cho niên độ ngân sách năm 2026⁽⁷⁾.

** Kết quả thu, chi ngân sách năm 2025:*

+ Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn đạt 514.528/613.291 triệu đồng, đạt 83,9% so với dự toán giao⁽⁸⁾; Thu theo tỷ lệ điều tiết địa phương được hưởng đạt 12.942 triệu đồng, đạt 164,87%.

+ Tổng chi ngân sách địa phương đạt 154.994 triệu đồng; trong đó: Chi đầu tư phát triển là 1.068 triệu đồng, tăng 83,42% so với dự toán đầu năm; Chi thường xuyên đạt 133.142 triệu đồng, tăng 60,02% so với dự toán đầu năm; Chi chuyển nguồn sang năm sau đạt 20.556 triệu đồng; Chi nộp ngân sách cấp trên là 225 triệu đồng.

** Kết quả thu, chi ngân sách năm 2026 (tính đến 08/4/2026):*

+ Tổng thu ngân sách nhà nước đạt 199.930/548.634 triệu đồng, đạt 36,44% so với với dự toán giao; thu theo tỷ lệ điều tiết ngân sách địa phương được hưởng đạt 43.899/144.494 triệu đồng, đạt 30,38% so với dự toán giao.

⁷ Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 06/8/2025; Nghị quyết số 15/NQ-HĐND; số 16/NQ-HĐND ngày 27/3/2026 của HĐND phường Nam Gia Nghĩa.

⁸ Địa phương đánh giá thu NSNN trên địa bàn năm 2025 đạt dự toán so với kế hoạch tinh giao và Nghị quyết HĐND phường giao, lý do là:

- Khi giao dự toán, cấp trên đã tính nguồn thu từ Công ty Điện lực Đắk Nông nhưng thực tế Công ty đã giải thể đơn vị hạch toán phụ thuộc tại địa phương và chuyển toàn bộ hoạt động về trụ sở mới; do đó, các khoản thuế phát sinh của đơn vị không còn được kê khai, nộp tại địa phương, ảnh hưởng đáng kể đến tổng số thu ngân sách trên địa bàn. Do đó, việc giảm thu chủ yếu là do yếu tố khách quan, không xuất phát từ việc thất thu hay vi phạm nghĩa vụ thuế của các tổ chức, cá nhân. Mặc dù vậy, sự thay đổi cơ cấu tổ chức và địa điểm hoạt động của các doanh nghiệp lớn như Điện lực Đắk Nông đã làm giảm nguồn thu ổn định của địa phương.

- Thuế bảo vệ môi trường đạt thấp là do việc giảm thuế bảo vệ môi trường đối với xăng dầu để hỗ trợ ổn định giá xăng dầu, kiểm soát lạm phát và giảm bớt khó khăn cho doanh nghiệp và người dân theo Nghị quyết số 60/2024/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, áp dụng từ ngày 01/01/2025. Do đó, việc giảm thuế này sẽ dẫn đến số thu thuế bảo vệ môi trường từ xăng dầu giảm xuống. Bên cạnh đó, sản lượng tiêu thụ xăng dầu giảm do nhu cầu thị trường cũng góp phần làm giảm số thu ngân sách từ lĩnh vực này.

+ Tổng chi ngân sách địa phương đạt 44.193/165.243 triệu đồng, đạt 26,74% so với dự toán giao; trong đó: Chi thường xuyên đạt 44.193/149.053 triệu đồng, đạt 29,65% so với dự toán giao; chi đầu tư đạt 0%.

- Về đầu tư phát triển:

Về tình hình giải ngân trong công tác mua sắm trang thiết bị và thực hiện các dự án đầu tư nâng cấp điều kiện làm việc, các đơn vị thuộc phường Nam Gia Nghĩa đã tổ chức rà soát kế hoạch, danh mục, tiến độ thực hiện theo từng đầu việc; đảm bảo việc mua sắm, đầu tư tuân thủ quy định về quản lý đầu tư công, mua sắm công, đấu thầu, và các hướng dẫn chuyên ngành có liên quan. Công tác giải ngân được theo dõi thường xuyên để kịp thời tháo gỡ các vướng mắc về thủ tục, hồ sơ, quy trình nghiệm thu, thanh toán; qua đó bảo đảm tiến độ cung ứng trang thiết bị, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao hiệu quả xử lý công việc và chất lượng phục vụ tổ chức, công dân.

+ Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 được phép kéo dài sang năm 2026 trên địa bàn, bao gồm cả Chương trình MTQG (nguồn ngân sách tỉnh giao UBND phường làm chủ đầu tư) là 2.179 triệu đồng, đã giải ngân 1.068 triệu đồng, đạt tỷ lệ 49% kế hoạch vốn giao. UBND phường đã báo cáo Sở Tài chính đề nghị cắt giảm kế hoạch vốn đối với các dự án không còn khối lượng giải ngân theo quy định.

+ Tổng kế hoạch vốn đầu tư công nguồn vốn ngân sách địa phương năm 2026 bố trí thực hiện 06 dự án với tổng kinh phí 13.290 triệu đồng⁹⁾ (*Nguồn vốn tỉnh phân cấp 3.262 triệu đồng; nguồn thu tiền sử dụng đất 10.028 triệu đồng*). Hiện nay, các công trình, dự án đang trong giai đoạn thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư theo quy định nên chưa phát sinh tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công. Địa phương đang tập trung hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục liên quan để triển khai thực hiện và giải ngân vốn theo kế hoạch trong thời gian tới.

+ Tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 – 2030 dự kiến thực hiện 19 dự án với tổng kinh phí 108.133 triệu đồng (11 công trình, dự án lĩnh vực giao thông, hạ tầng, kỹ thuật là 81.133 triệu đồng; 08 công trình, dự án lĩnh vực văn hóa, xã hội là 26.800 triệu đồng).

- *Đối với việc bố trí kế toán trưởng, phụ trách kế toán*: Việc bố trí kế toán trưởng hoặc người phụ trách kế toán đơn vị được thực hiện phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và tiêu chuẩn chuyên môn. Nhân sự kế toán được phân công rõ trách nhiệm trong quản lý chứng từ, theo dõi dự toán, kiểm soát chi, quyết toán, công khai tài chính và phối hợp với Kho bạc Nhà nước theo quy định. Qua đó góp phần đảm bảo hoạt động quản lý tài chính công tại cấp xã được thực hiện theo nguyên tắc minh bạch, hiệu

⁹⁾ (1) Dự án Đường nối từ đường Lê Duẩn đến đường Trần Hưng Đạo; (2) Dự án Nạo vét các hồ thu thoát nước, bổ sung biển báo, hệ thống thoát nước, hệ thống sơn ATGT một số tuyến đường đô thị; (3) Dự án Sửa chữa vỉa hè, mặt đường các tuyến đường khu TĐC Bộ đội Biên phòng tỉnh Lâm Đồng; (4) Dự án Sửa chữa mặt đường, vỉa hè, điện chiếu sáng các tuyến đường khu hành chính Sùng Đức (Giai đoạn 1); (5) Dự án Trường Trung học cơ sở Nguyễn Bình Khiêm, hạng mục: Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng nhà hiệu bộ, nhà đa năng và nhà lớp học 8 phòng (dãy nhà A, nhà B); (6) Dự án Trường Mầm non Hoa Hướng Dương, hạng mục: Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp 04 phòng học cấp 4, nhà làm việc, cổng tường rào, sân trường.

quả, đúng quy định, hạn chế rủi ro sai sót và nâng cao chất lượng tham mưu cho lãnh đạo trong điều hành ngân sách.

5.2. Về trụ sở, cơ sở vật chất, tài sản công

- Công tác rà soát, sắp xếp, quản lý tài sản công: Trong thời gian qua, đơn vị đã chủ động triển khai công tác rà soát, thống kê và bố trí trụ sở làm việc, nhà, đất và các tài sản công thuộc phạm vi quản lý. Việc quản lý, sử dụng tài sản công được thực hiện trên cơ sở tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật hiện hành, bảo đảm đúng mục đích, đúng tiêu chuẩn, định mức và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao. Các cơ sở nhà, đất được bố trí, sử dụng hợp lý, phục vụ hiệu quả cho hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ, góp phần nâng cao chất lượng công tác của cơ quan. Công tác bảo quản, bảo trì, kiểm kê tài sản được thực hiện định kỳ, qua đó duy trì tình trạng sử dụng tốt, hạn chế hư hỏng, xuống cấp, đồng thời phòng ngừa thất thoát, lãng phí tài sản công. Nhìn chung, công tác quản lý tài sản công tại địa phương cơ bản được thực hiện hiệu quả, đúng quy định, đáp ứng yêu cầu hoạt động thường xuyên và lâu dài của cơ quan.

- Việc điều chuyển, chuyển đổi công năng: Hiện chưa phát sinh việc điều chuyển hoặc chuyển đổi công năng đối với các cơ sở nhà, đất thuộc phạm vi quản lý.

- Tình hình trụ sở dôi dư và phương án xử lý: Qua rà soát, sắp xếp các đơn vị hành chính và tổ chức bộ máy, hiện nay trên địa bàn phát sinh một số trụ sở dôi dư do không còn nhu cầu sử dụng trực tiếp cho mục đích làm việc như trước đây. Tổng số trụ sở dôi dư là 07 cơ sở, bao gồm: 01 trụ sở Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, 01 trụ sở phòng Giáo dục và Đào tạo, 02 trụ sở UBND xã, phường (Nghĩa Tân và Đắc R'Moan); 01 trụ sở cơ quan Thi hành án; 01 trụ sở Viện Kiểm sát nhân dân, 01 trụ sở Bảo hiểm xã hội. Hiện nay, đối với 07 cơ sở dôi dư này, UBND phường đã có phương án xử lý theo quy định.

- Việc bố trí nhà ở công vụ: Hiện nay, trên địa bàn phường không có quỹ nhà ở công vụ, do đó không phát sinh việc bố trí, sắp xếp nhà ở công vụ cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

6. Xây dựng hạ tầng số, cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý

- *Kết quả xây dựng hạ tầng số:*

+ Việc vận hành các phần mềm dùng chung như: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cơ bản ổn định. 100% cán bộ, công chức của phường được cấp tài khoản, cấp chữ ký số, đã được tập huấn, nắm vững quy trình vận hành, thao tác xử lý trên hệ thống phần mềm văn bản.

+ Việc vận hành phần mềm Hội nghị truyền hình trực tuyến: Hiện có 01 đường truyền số liệu chuyên dùng, đảm bảo kết nối ổn định và an toàn phục vụ các cuộc Hội nghị truyền hình trực tuyến của HĐND và UBND phường.

+ Việc vận hành hệ thống các phần mềm nghiệp vụ: Các phòng chuyên môn hiện đang khai thác, sử dụng các phần mềm chuyên ngành của các Bộ, ngành được

liên thông, kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; Công dịch vụ công quốc gia; Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

+ Phường có 01 Trung tâm điều hành thông minh (IOC); hệ thống camera an ninh được bao phủ rộng khắp, kết nối trực tiếp với Công an phường, nâng cao hiệu quả quản lý trật tự xã hội. Hạ tầng viễn thông – CNTT tiếp tục mở rộng, phủ sóng 4G đạt 97%, 70% hộ có Internet băng rộng, 95% người dân dùng smartphone, 100% trường học kết nối mạng. Tổ công nghệ số cộng đồng hoạt động hiệu quả, phổ cập kỹ năng số trên nền tảng OneTouch, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện tại địa phương.

- Việc làm sạch các cơ sở dữ liệu; xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung; làm sạch, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu đảng viên:

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Đề án 06/CP của Chính phủ về “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030”. Ngay sau khi đi vào vận hành, UBND phường đã thành lập Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đợt cao điểm đổi Thẻ đảng viên trên nền tảng Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử; kế hoạch phát động cao điểm 60 ngày đêm cấp tài khoản định danh điện tử; kế hoạch 90 ngày làm giàu, làm sạch dữ liệu đất đai trên địa bàn phường Nam Gia Nghĩa.

Xác định việc thực hiện Đề án 06 là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả hệ thống chính trị, trong đó, Công an phường là cơ quan Thường trực Tổ công tác Đề án 06 của phường; trực tiếp tham mưu cho Đảng ủy, UBND phường trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số gắn với quản lý dân cư, giải quyết thủ tục hành chính và phục vụ người dân, doanh nghiệp theo hướng chính quy, hiện đại, hiệu quả; góp phần hình thành “công dân số - phường số”, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin trong quá trình chuyển đổi số.

Hiện nay trên địa bàn phường đã cập nhật, làm sạch gần như toàn bộ dữ liệu của công dân, bảo đảm chính xác, đồng bộ với hệ thống Dữ liệu dân cư quốc gia. Thực hiện công tác “đúng, đủ, sạch, sống” đạt tỷ lệ 100%. Tỷ lệ người dân có căn cước gắn chip điện tử đạt trên 99%, số lượng người dân đã kích hoạt định danh điện tử đạt trên 94,3%. Thực hiện đổi Thẻ đảng viên trên nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử đạt 99,5% đảng viên các chi bộ trực thuộc Đảng ủy phường Nam Gia Nghĩa và đổi thẻ đảng cho các đơn vị đóng quân trên địa bàn: 108 trường hợp;

7. Cải cách hành chính và giải quyết thủ tục hành chính

Hiện nay, việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) được thực hiện trên nhiều Hệ thống, bao gồm: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Lâm Đồng; các Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ, ngành; Hệ thống điều phối giải quyết TTHC. Công tác quản lý, vận hành các hệ thống được thực hiện chặt chẽ, bảo đảm phân quyền đúng chuyên môn, hoạt động ổn định, an toàn, bảo mật thông tin. Trung tâm Phục vụ hành chính công thường xuyên phối hợp với các

phòng chuyên môn để kịp thời khắc phục lỗi phát sinh, xử lý khó khăn, vướng mắc và đề xuất cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

Đội ngũ công chức, viên chức được hướng dẫn sử dụng thành thạo các phần mềm, hạn chế sai sót trong quá trình xử lý hồ sơ. Dữ liệu được cập nhật đầy đủ, chính xác, phục vụ hiệu quả công tác theo dõi, kiểm tra, báo cáo; qua đó góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC.

- Việc thực hiện thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến từ ngày 01/7/2025 đến thời điểm báo cáo:

+ Tổng số thủ tục cung cấp dịch vụ công trực tuyến 454 thủ tục (trong đó, trực tuyến toàn trình 144, một phần 279, trực tiếp 31).

+ Tổng số hồ sơ tiếp nhận 4.155 hồ sơ. Số lượng hồ sơ trực tuyến 3.940 hồ sơ, đạt tỷ lệ 94,8% (trong đó: số lượng hồ sơ trực tuyến toàn trình 3.265, tỷ lệ 94,9%. Hồ sơ đã giải quyết là 4081 hồ sơ (trong đó: Sớm hạn: 4.059 hồ sơ, đạt 99,5%; hồ sơ quá hạn 22 hồ sơ, chiếm 0,5%); Lĩnh vực phát sinh nhiều hồ sơ, nhiều vướng mắc: Đất đai, hộ tịch, hộ kinh doanh, bảo trợ xã hội.

- Việc số hóa, cấp kết quả điện tử và tái sử dụng dữ liệu: Tỷ lệ số hóa đầu vào 98,1%, tỷ lệ cấp kết quả điện tử 100%, tỷ lệ tái sử dụng dữ liệu 89,96%. Việc số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%.

- Việc thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới: Sau khi UBND tỉnh công bố các TTHC thực hiện phi địa giới, phường đã thực hiện nghiêm yết công khai đúng quy định và triển khai thực hiện, kết quả đã hỗ trợ công dân thực hiện TTHC phi địa giới 125 hồ sơ đến các cơ quan cấp tỉnh và các địa phương khác.

- Việc tổ chức, vận hành Bộ phận Một cửa: Thực hiện đầy đủ việc công khai, minh bạch thủ tục hành chính: Niêm yết, công khai đầy đủ danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết. Cập nhật kịp thời các thay đổi, sửa đổi, bổ sung TTHC; Công khai quy trình, thời hạn giải quyết, phí/lệ phí; Công khai trên nhiều hình thức: Bảng niêm yết; Cổng thông tin điện tử; Phần mềm Một cửa; Hướng dẫn trực tiếp cho người dân, tổ chức tiếp cận thông tin TTHC,...

- Việc bố trí trụ sở, trang thiết bị đầu cuối, hạ tầng mạng, phân công lãnh đạo, nhân lực; bố trí đủ nhân sự cho việc giải quyết thủ tục hành chính ở cấp xã đáp ứng yêu cầu khối lượng công việc thực tế trên địa bàn:

+ Về trụ sở làm việc: Phường đã trí địa điểm Bộ phận Một cửa độc lập thuận tiện; đảm bảo diện tích, không gian giao dịch thuận tiện, khoa học. Bố trí khu vực tiếp nhận, chờ, trả kết quả, hỗ trợ người dân. Đảm bảo điều kiện tiếp cận cho người khuyết tật, người cao tuổi.

+ Về trang thiết bị đầu cuối: Trang bị máy tính, máy in, máy scan, thiết bị ký số. Trang bị hệ thống lấy số thứ tự, màn hình hiển thị. Bố trí camera giám sát. Đảm bảo thiết bị hoạt động ổn định, được bảo trì định kỳ. Về hạ tầng mạng, công nghệ thông tin: Đảm bảo kết nối internet tốc độ cao, ổn định. Kết nối hệ thống một cửa điện tử với cấp tỉnh; đảm bảo an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu, duy trì,

nâng cấp hệ thống khi cần thiết; phân công lãnh đạo phụ trách Trung tâm Phục vụ hành chính công; bố trí công chức trực tiếp tiếp nhận, xử lý hồ sơ đáp ứng yêu cầu công việc, đảm bảo số lượng, chất lượng nhân sự phù hợp thực tế tại địa phương.

- Những khó khăn, vướng mắc trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp:

Việc đồng bộ dữ liệu giữa cổng DVC của tỉnh và cổng DVC quốc gia chưa ổn định, thường xuyên lỗi dính kèm file kết quả nên không được tính là đã số hoá kết quả đầu ra, ảnh hưởng đến điểm số hoá kết quả không cao. Bên cạnh đó, dữ liệu thanh toán trực tuyến cập nhật chậm, ảnh hưởng đến việc trả kết quả và ghi nhận tiến độ hồ sơ. Một số quy trình trên hệ thống của các bộ, ngành chưa thống nhất với quy trình nội bộ theo Quyết định của UBND tỉnh ban hành, thủ tục còn nhiều bước trung gian; khó thao tác, trình độ công nghệ thông tin của đa số người dân còn hạn chế,...

(Chi tiết tại Phụ lục II-8.1: Biểu thống kê kết quả giải quyết thủ tục hành chính; Phụ lục II-8.2: Tổng hợp khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị liên quan đến dịch vụ công)

8. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị

- Kết quả tiếp công dân; tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh:

Công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn phường luôn được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật. UBND phường bố trí phòng tiếp công dân, phân công công chức chuyên trách và duy trì lịch tiếp định kỳ; trong đó, Chủ tịch UBND phường tiếp công dân vào thứ Năm hằng tuần và tiếp đột xuất khi cần thiết. Công chức trực tiếp công dân thường xuyên, kịp thời tiếp nhận, hướng dẫn, tuyên truyền, giải thích và xử lý, phân loại đơn, chuyển đơn của công dân đến cơ quan chuyên môn có thẩm quyền giải quyết theo đúng quy định.

+ Tổng số lượt Tiếp công dân: 98 lượt/104 vụ việc; trong đó: Số lượt tiếp định kỳ của Thủ trưởng (trực tiếp và ủy quyền): 23 lượt/29 vụ việc/34 người (trong đó: có 01 đoàn đông người = 05 người). Số lượt tiếp công dân thường xuyên của công chức: 75 lượt/75 vụ việc/81 người (trong đó: có 01 đoàn đông người = 07 người). Kết quả tiếp công dân: Đã giải quyết: 98 vụ việc (chủ yếu tuyên truyền, giải thích các quy định pháp luật mà người dân còn thắc mắc, không kèm theo đơn); đang giải quyết 06 vụ việc.

+ Tổng số đơn tiếp nhận trong kỳ: 119 đơn = 119 vụ việc (Tố cáo: 01 đơn; Khiếu nại: 03 đơn; kiến nghị, phản ánh: 115 đơn); qua phân loại, số đơn thuộc

thẩm quyền: 102 đơn = 102 vụ việc, số đơn không thuộc thẩm quyền 13 đơn (đã hướng dẫn công dân chuyên cơ quan có thẩm quyền);

+ Tổng số đơn đã giải quyết: 94 đơn = 94 vụ việc; Số đơn đang giải quyết: 08 đơn = 08 vụ việc (trong hạn).

- *Những vụ việc nổi cộm, phức tạp, kéo dài; tình hình phát sinh mới liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp:* Không có.

- *Khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế:*

Tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn phường cơ bản được kiểm soát, không phát sinh điểm nóng, khiếu kiện đông người. Tuy nhiên, vẫn còn tiềm ẩn những diễn biến phức tạp, tập trung chủ yếu ở các lĩnh vực: đất đai, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại một số dự án đã và đang triển khai.

Bên cạnh đó, nhận thức pháp luật của một bộ phận người dân còn hạn chế, chưa nắm rõ trình tự, thủ tục khiếu nại, tố cáo; việc phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn trong một số thời điểm chưa thật sự chủ động; công tác hoà giải ở cơ sở đạt hiệu quả chưa cao; công tác tuyên truyền Luật tiếp công dân; Luật Khiếu nại, Luật tố cáo còn hạn chế, chưa thường xuyên, hình thức đơn điệu, thiếu sự đổi mới về phương thức nên chưa thực sự thu hút sự quan tâm, tham gia của người dân.

9. Tác động đối với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và đời sống nhân dân

Nhìn chung, bộ máy chính quyền sau sắp xếp được tổ chức tinh gọn, giảm tầng nấc trung gian, nâng cao tính chủ động, linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành. Thẩm quyền của cấp phường, xã được mở rộng, tạo điều kiện giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh từ cơ sở. Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị từng bước được cải thiện, đi vào nền nếp, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước tại địa phương.

- Năm 2025, phường đạt 14/14 chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội; tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm của phường đạt 7,55%, vượt kế hoạch tỉnh giao (6,28%); tổng thu NSNN trên địa bàn đạt 514.528 triệu đồng, trong đó: Thu theo tỷ lệ điều tiết địa phương được hưởng năm 2025 đạt 12.942 triệu đồng, đạt 164,87% so với kế hoạch tỉnh giao và Nghị quyết HĐND phường giao; thu nhập bình quân đầu người đạt 81,5 triệu đồng, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm xuống 0,19%.

- Duy trì tốt tất cả các nhiệm vụ Dịch vụ công ích trên địa bàn: điện chiếu sáng công cộng; chăm sóc, cắt tỉa và trồng mới cây xanh; thu gom, quét dọn, vận chuyển rác thải; đảm bảo kịp thời, xuyên suốt không bị gián đoạn. Công tác quản lý đô thị, đất đai, tài nguyên, môi trường từng bước được siết chặt, đi vào nền nếp.

- Công tác an sinh xã hội, chăm lo đời sống nhân dân đặc biệt được quan tâm; các chương trình hỗ trợ nhà ở cho người có công được triển khai hiệu quả; trong đó, phường đã hoàn thành sửa chữa nhà ở cho 01 hộ gia đình chính sách, xây dựng mới 03 căn và sửa chữa 04 căn nhà cho hộ khó khăn về nhà ở, đạt 100% kế hoạch đề ra.

- Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân tiếp tục được chú trọng; công tác phổ cập giáo dục và xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia luôn được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao; phường đã hoàn thành công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ đúng thời gian theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ.

- Công tác chuyển đổi số được quan tâm triển khai kịp thời, thường xuyên; UBND phường đã kiện toàn Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; thành lập Tổ Ứng cứu Công nghệ thông tin và nghiệp vụ hỗ trợ giải quyết TTHC; thành lập Tổ Công nghệ số cộng đồng tại các Tổ dân phố. Đồng thời, xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn phường Nam Gia Nghĩa.

- Tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2026 – 2031 với tỷ lệ cử tri tham gia rất cao (14.419/14.427 cử tri, đạt 99,94%), thể hiện rõ niềm tin, sự đồng thuận của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chính quyền địa phương.

- Các hoạt động thông tin, tuyên truyền, kỷ niệm các ngày lễ lớn, sự kiện quan trọng của đất nước, của Tỉnh và của địa phương (Kỷ niệm 50 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước 30/4/1975-30/4/2025; 80 năm Cách Mạng tháng Tám và Quốc khánh 02/9; Chào mừng thành công Đại hội Đảng và cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội và Đại biểu HĐND các cấp,...) được tổ chức thường xuyên, kịp thời, chu đáo, có trọng tâm, trọng điểm.

- Quốc phòng, an ninh chính trị tiếp tục được giữ vững, công tác an ninh, trật tự, an toàn xã hội cơ bản được đảm bảo; không để xảy ra các tình huống bị động, bất ngờ; hoàn thành 100% chỉ tiêu huấn luyện dân quân; công tác đấu tranh phòng ngừa các loại tội phạm tiếp tục được đẩy mạnh gắn với công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự; không để phát sinh các "điểm nóng" tại địa phương; Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tiếp tục được lan toả và nhận được sự ủng hộ của đông đảo các tầng lớp Nhân dân.

- Việc cung cấp dịch vụ công có nhiều chuyển biến rõ rệt; quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính được rút gọn, minh bạch hơn. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính được đẩy mạnh, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp (tỷ lệ giải quyết TTHC trước

hạn đạt trên 99%). Tinh thần, thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức trong phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng được nâng cao.

10. Công tác thông tin, tuyên truyền, nắm tình hình và tạo đồng thuận xã hội

- Thường xuyên triển khai đa dạng các hình thức tuyên truyền về mô hình chính quyền địa phương 2 cấp như: hệ thống truyền thanh cơ sở, trang thông tin điện tử, mạng xã hội, pano, áp phích, sinh hoạt tổ dân phố... Bên cạnh đó, việc tổ chức các sự kiện chính trị - xã hội, các phong trào thi đua, Văn hoá – Văn nghệ, Thể dục – Thể thao được quan tâm đầu tư, triển khai chu đáo, kịp thời nhằm tạo không khí vui tươi, phấn khởi trong nhân dân; góp phần nâng cao nhận thức và sự ủng hộ của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong việc chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước; kịp thời nắm bắt tình hình dư luận xã hội, tâm tư của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân.

- Các vấn đề nổi lên trong dư luận; biện pháp xử lý, định hướng thông tin, ổn định tình hình: Không có.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm, nguyên nhân

- Việc tổ chức mô hình chính quyền địa phương 2 cấp nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao, đồng bộ, thống nhất của các cấp uỷ Đảng và chính quyền từ Trung ương đến địa phương; sự đồng tình, ủng hộ cao của Nhân dân. Nhờ đó, bước đầu vận hành chính quyền địa phương 2 cấp ổn định; việc sắp xếp bộ máy, bố trí cán bộ phù hợp với trình độ chuyên môn, vị trí việc làm, việc thành lập các phòng chuyên môn và đơn vị trực thuộc được triển khai thực hiện kịp thời; nhận được sự đồng tình của đội ngũ cán bộ, công chức; cơ sở vật chất, hạ tầng hầu hết được kế thừa từ các đơn vị cũ nên đáp ứng ngay việc vận hành bộ máy kể từ ngày 01/7/2025;

- Tình hình kinh tế - xã hội; quốc phòng – an ninh được giữ vững và phát triển ổn định; không phát sinh đơn thư liên quan đến sắp xếp, tinh gọn bộ máy, bổ nhiệm cán bộ; công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và công tác kiểm kê, rà soát, xử lý công trình, nhà đất là tài sản công khi sắp xếp bộ máy, đơn vị hành chính được triển khai quyết liệt.

- Công tác giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện trên môi trường điện tử; đảm bảo tính công khai, minh bạch; chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công ngày càng được cải thiện.

2. Hạn chế, khuyết điểm, nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế

- Về tổ chức bộ máy và nguồn lực:

+ Giai đoạn đầu thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp còn lúng túng; khối lượng công việc lớn và phức tạp hơn, nhiều nhiệm vụ được chuyển giao từ cấp huyện về cấp xã, phùng trong khi một số quy định pháp luật chưa thống nhất, còn chồng chéo; cán bộ, công chức chưa kịp thích nghi với vị trí, nhiệm vụ mới; tâm lý cán bộ có thời điểm còn dao động, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện một số nhiệm vụ.

+ Đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố phần lớn chưa qua đào tạo, kỹ năng công nghệ thông tin còn hạn chế, gây khó khăn trong công tác chỉ đạo, điều hành chung.

+ Một bộ phận người dân và doanh nghiệp chưa thực sự quan tâm, nắm bắt đầy đủ thông tin về thay đổi địa giới hành chính, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan sau sáp nhập.

- *Về thực hiện chức năng, nhiệm vụ:*

+ Phạm vi quản lý các lĩnh vực được mở rộng, đòi hỏi yêu cầu cao hơn về năng lực quản lý, trong khi quy trình, hướng dẫn thực hiện đối với mô hình mới còn chưa đầy đủ, đồng bộ.

+ Công tác quản lý quy hoạch, đất đai, trật tự xây dựng, hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn sau sáp nhập phát sinh nhiều vấn đề cần rà soát, điều chỉnh, gây áp lực lớn trong giai đoạn đầu.

+ Một số nhiệm vụ chồng lấn giữa các cấp, các ngành chưa được phân định rõ ràng, dẫn đến lúng túng trong quá trình triển khai.

- *Về cơ sở vật chất và hạ tầng phục vụ công tác:*

+ Việc quản lý, xử lý các trụ sở dôi dư còn gặp vướng mắc về cơ chế, chính sách và tổ chức thực hiện.

+ Địa bàn quản lý rộng, dân cư phân tán, gây khó khăn trong công tác kiểm tra, giám sát các lĩnh vực như trật tự xây dựng, vệ sinh môi trường, hạ tầng đô thị. Một số khu vực chưa đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, quy hoạch chưa thống nhất, ảnh hưởng đến công tác quản lý và triển khai các dự án đầu tư, đòi hỏi chính quyền cần tiếp tục có giải pháp quyết liệt hơn nữa để bảo đảm phục vụ người dân kịp thời và hiệu quả.

2.2. Nguyên nhân

- *Nguyên nhân khách quan:*

Việc triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp là chủ trương lớn, phạm vi tác động rộng, trong khi thời gian thực hiện gấp rút nên một số nội dung chưa được chuẩn bị đầy đủ, thiếu tính đồng bộ. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và hướng dẫn thực hiện ở một số lĩnh vực còn chậm ban hành, chưa cụ thể hoặc còn chồng chéo, dẫn đến lúng túng trong tổ chức thực hiện. Bên cạnh đó, địa bàn quản lý sau sáp nhập được mở rộng, quy mô dân số tăng nhanh trong khi hạ tầng kỹ thuật, cơ sở vật chất chưa được đầu tư tương xứng. Đồng thời, sự khác

biệt về điều kiện kinh tế – xã hội giữa các khu vực trước sáp nhập cũng gây khó khăn trong việc thống nhất quản lý và triển khai nhiệm vụ chung.

- *Nguyên nhân chủ quan:*

Năng lực, kinh nghiệm của một bộ phận cán bộ, công chức chưa đáp ứng yêu cầu trong điều kiện quản lý đa ngành, đa lĩnh vực và khối lượng công việc tăng. Công tác phối hợp giữa các bộ phận, đơn vị trong giai đoạn đầu còn thiếu chặt chẽ, việc chia sẻ thông tin, dữ liệu chưa kịp thời, đồng bộ. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, điều hành còn hạn chế, ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả xử lý công việc. Ngoài ra, công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp ở một số thời điểm chưa sâu rộng, chưa kịp thời, làm giảm hiệu quả triển khai chủ trương, chính sách.

3. Bài học kinh nghiệm, cách làm hay, đổi mới, sáng tạo

(1) Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; cán bộ, công chức nâng cao tinh thần trách nhiệm, chủ động, quyết liệt hơn nữa trong thực hiện nhiệm vụ; Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ phải thật sự nhạy bén, kiên quyết, đổi mới sáng tạo, bám sát thực tiễn của địa phương.

(2) Tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các thành phần kinh tế đầu tư và mở rộng sản xuất, kinh doanh trên địa bàn, nhất là lĩnh vực thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp; Tăng cường tuyên truyền, vận động, hỗ trợ nhân dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội trên địa bàn toàn phường.

(3) Tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định về trật tự xây dựng, đất đai, môi trường; đồng thời rà soát lại quy hoạch để đề nghị điều chỉnh, bổ sung phù hợp theo hướng tạo điều kiện thuận lợi tối đa để nhân dân ổn định cuộc sống và phát triển kinh tế; Phối hợp thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các dự án triển khai trên địa bàn.

(4) Tăng cường công tác kiểm tra kịp thời phát hiện và xử lý dứt điểm các tồn tại, hạn chế, không để kéo dài, ảnh hưởng đến kết quả thực hiện nhiệm vụ. Đẩy mạnh công tác phối hợp giữa các phòng chuyên môn, ban ngành, đoàn thể; phát huy sức mạnh tập thể, đoàn kết, chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ lẫn nhau để thực hiện tốt nhiệm vụ.

(5) Đổi mới phương pháp làm việc, ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách hành chính, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, phục vụ nhân dân. Chủ động nắm chắc tình hình địa phương, linh hoạt điều chỉnh biện pháp chỉ đạo, điều hành phù hợp với thực tiễn; tăng cường trao đổi, lắng nghe ý kiến nhân dân, phát huy dân chủ cơ sở.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với các cơ quan Trung ương

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn cụ thể về tổ chức và hoạt động của mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; tăng

cường phân cấp, phân quyền cho chính quyền cấp cơ sở; bảo đảm rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền giữa các cấp, tránh chồng chéo, bỏ sót nhiệm vụ.

- Có hướng dẫn cụ thể về quản lý, sắp xếp, xử lý tài sản công, đặc biệt là các trụ sở dôi dư; cơ chế giao, cho thuê, chuyển đổi công năng phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương.

- Quan tâm bố trí nguồn lực từ ngân sách Trung ương và các chương trình mục tiêu để đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng đô thị và chuyển đổi số tại địa phương sau sáp nhập.

- Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện hệ thống chính sách tiền lương theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW, đảm bảo phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội và góp phần đảm bảo đời sống của cán bộ, công chức, viên chức. Đồng thời, nghiên cứu tăng phụ cấp chức vụ đối với Trưởng, Phó các phòng và tương đương cấp xã, bảo đảm tương xứng với yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Bổ sung quy định về chế độ phụ cấp đối với các chức danh trưởng, phó khoa/phòng và vị trí tương đương thuộc Trạm Y tế cấp xã theo quy định tại Thông tư số 43/2025/TT-BYT và Thông tư số 53/2025/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Quan tâm rà soát, chuẩn hóa và tích hợp, liên thông các hệ thống thông tin giải quyết TTHC của các Bộ, ngành về một nền tảng thống nhất; đơn giản hóa quy trình, nâng cao tính ổn định, đồng bộ dữ liệu và phân quyền đầy đủ, nhằm tạo thuận lợi cho người dân và nâng cao hiệu quả quản lý của địa phương.

2. Đối với Tỉnh uỷ, UBND tỉnh

- Chỉ đạo tham mưu ban hành các văn bản cụ thể hóa quy định của Trung ương, hướng dẫn chi tiết việc tổ chức thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp trên địa bàn tỉnh; hoàn thiện các hệ thống phần mềm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, đảm bảo vận hành ổn định, tạo mối liên kết đồng bộ và thống nhất giữ cấp tỉnh và cấp xã.

- Xem xét, xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức khối Giáo dục để bổ sung biên chế viên chức còn thiếu theo định mức hoặc cho chủ trương bổ sung thêm giáo viên hợp đồng theo Nghị định số 111/2024/NĐ-CP của Chính phủ để đảm bảo đội ngũ giáo viên yên tâm công tác, nâng cao chất lượng học sinh cũng như thực hiện được mục tiêu dạy 02 buổi/ngày.

- Sớm ban hành các quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật và hướng dẫn thực hiện cụ thể về các lĩnh vực dịch vụ công ích (thu gom rác thải, cây xanh, điện chiếu sáng đô thị...); định mức về hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, truyền thông... phù hợp với hoạt động của cấp xã, phường hiện nay.

- Rà soát, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch đô thị, hạ tầng kỹ thuật phù hợp với địa giới hành chính mới sau sáp nhập.

- Có phương án bố trí, sắp xếp, điều động, tăng cường cán bộ, công chức có chuyên môn phù hợp cho cấp phường, đặc biệt trong các lĩnh vực kinh tế, xây dựng, đô thị, tài nguyên; môi trường, công nghệ thông tin,...

- Bố trí kinh phí để nâng cấp, cải tạo trụ sở làm việc, đầu tư trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành trong tình hình mới.

- Hướng dẫn cụ thể việc quản lý, sử dụng và xử lý tài sản công.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp cơ sở, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sau sáp nhập.

- Chỉ đạo đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, tạo điều kiện thuận lợi trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NHẪM TIẾP TỤC HOÀN THIỆN TỔ CHỨC BỘ MÁY, NÂNG CAO HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, đồng thời, khắc phục những tồn tại, hạn chế đã chỉ ra trong công tác chỉ đạo, điều hành thời gian qua. Trong thời gian tới, UBND phường tiếp tục tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, bám sát chương trình công tác của Tỉnh và Nghị quyết của Đảng uỷ, HĐND phường; thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, cụ thể:

1. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu địa phương; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh. Quán triệt phương châm hành động “*Kỷ cương trách nhiệm; chủ động kịp thời, tinh gọn hiệu quả; tăng tốc bứt phá*” theo chỉ đạo của Chính phủ; đổi mới phương pháp làm việc, không ngừng nỗ lực, sáng tạo, dám nghĩ dám làm, chung sức, đồng lòng, phấn đấu đạt các mục tiêu, chỉ tiêu, đặc biệt là chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế trên hai con số; cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, kinh tế số, kinh tế xanh làm động lực chính phát triển kinh tế.

2. Thực hiện tốt quy chế phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức đoàn thể trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị trên địa bàn phường, đặc biệt là hoạt động giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng chính quyền; tiếp tục đẩy mạnh công tác vận động nhân dân thông qua các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. Bên cạnh đó, đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy vai trò làm chủ và giám sát của nhân dân đối với vai trò quản lý Nhà nước của UBND phường nhằm góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra.

3. Quản lý chặt chẽ thu, chi ngân sách, phấn đấu thu NSNN đạt và vượt dự toán giao; chủ động cắt giảm các khoản chi không thực sự cần thiết để tập trung chi đầu tư phát triển. Phân bổ vốn đầu tư công tập trung, không phân tán, dàn trải; ưu tiên đảm bảo nguồn lực cho các dự án quan trọng, các công trình trọng điểm và các Chương trình mục tiêu quốc gia. Đẩy mạnh thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, kinh tế tư nhân và các thành phần kinh tế theo Nghị quyết 68-NQ/TTW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị.

4. Tiếp tục rà soát, sắp xếp, xử lý các cơ sở nhà, đất, đặc biệt là các trụ sở dôi dư sau sáp nhập, bảo đảm sử dụng đúng mục đích, hiệu quả, tránh lãng phí. Tăng cường công tác quản lý, bảo trì, bảo dưỡng tài sản công; thực hiện kiểm kê,

theo dõi chặt chẽ theo quy định. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - kỹ thuật, hạ tầng đô thị.

5. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, nâng cao hiệu quả quản lý về quy hoạch, trật tự xây dựng, sử dụng đất đai, bảo vệ môi trường và phát triển hạ tầng đô thị. Tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm; phát huy vai trò của chính quyền cơ sở và cộng đồng dân cư trong giám sát. Chủ động rà soát, đề xuất điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch phát triển phù hợp với thực tiễn.

6. Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp hoạt động theo hướng tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; đổi mới phương thức, lề lối làm việc, giảm các cuộc họp không cần thiết, tăng cường thời gian về kiểm tra và chỉ đạo trực tiếp ở cơ sở. Đổi mới việc tổ chức các cuộc họp, hội nghị theo hướng gọn, đúng trọng tâm, thiết thực, bảo đảm vừa chỉ đạo toàn diện, vừa tập trung đúng mức sự chỉ đạo, điều hành của UBND phường đối với các chương trình, kế hoạch trọng điểm nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ hơn.

7. Bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức theo vị trí việc làm, phù hợp với năng lực, trình độ và kinh nghiệm công tác. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng quản lý nhà nước, nhất là trong các lĩnh vực kinh tế, hạ tầng, đô thị, chuyển đổi số. Đẩy mạnh thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ và ý thức phục vụ Nhân dân. Thực hiện đánh giá cán bộ, công chức gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ, làm cơ sở cho bố trí, sử dụng và khen thưởng, kỷ luật.

8. Quan tâm, củng cố và nâng cao chất lượng đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở Tổ dân phố; tăng cường bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ để làm tốt công tác hòa giải ở cơ sở, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân. Phát huy mạnh mẽ vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong hỗ trợ chuyển đổi số, đưa dịch vụ công đến gần hơn với người dân. Đồng thời, thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền; duy trì mối liên hệ chặt chẽ, gắn bó mật thiết giữa chính quyền và nhân dân, giải quyết kịp thời, dứt điểm các khó khăn, vướng mắc ngay từ cơ sở, tạo đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin và sức mạnh đại đoàn kết trên địa bàn phường.

9. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, điều hành và giải quyết công việc; từng bước xây dựng môi trường làm việc điện tử. Hoàn thiện, khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu về đất đai, xây dựng, hạ tầng, dân cư; bảo đảm kết nối, chia sẻ thông tin giữa các bộ phận.

10. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết kiến nghị, phản ánh; Triển khai thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí gắn với đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, công khai minh bạch về sử dụng ngân sách, tài sản công, chi tiêu nội bộ, kê khai tài sản, thu nhập; việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững.

11. Giữ vững quốc phòng, an ninh, tăng cường tấn công, trấn áp các loại tội phạm; đấu tranh làm thất bại âm mưu “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch. Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, huy

động sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn dân trong phong trào đấu tranh phòng, chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.

Trên đây là Báo cáo Sơ kết 01 năm thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp của UBND phường Nam Gia Nghĩa./.

Nơi nhận:

- Như trên (b/c);
- Sở Nội vụ (b/c);
- TT. HĐND phường (b/c);
- VP Đảng ủy phường;
- CT, các PCT. UBND phường;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc;
- Ban CHQS phường;
- Công an phường;
- Trang TTĐT phường (để đăng tin);
- Lưu: VT, VP (B).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Thịnh